

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày: 20/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST- HS ngày 07/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Văn H; giới tính: nam; tên gọi khác: không; Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1999 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Con ông Triệu Văn H1, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1974; đều làm nghề trồng trọt và cùng trú tại xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; A, chị, em ruột: bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 02 chị em; Vợ: Lý Thị N, sinh năm 2000, trú tại xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2023 đều trú tại xóm C, xã Đ, T, Cao Bằng; Tiền án; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 29 tháng 5 năm 2024 đến ngày 28 tháng 6 năm 2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nông Anh G, sinh năm 1961; Địa chỉ: xóm K, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Nông Văn Đ1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Đồn Biên phòng N1, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Đồng Thị T; Địa chỉ: xóm K, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

+ Nông Thị C, sinh năm 1989; Địa chỉ: xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

+ Nông Văn H2, sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm K, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

+ Nông Văn Đ1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đồn Biên phòng N1, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nông Văn Đ1 (Theo Biên bản họp gia đình ngày 20/5/2024).

- Người làm chứng:

+ Nông Quang P, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

+ Nông Thị R, sinh năm 1949; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

+ Hà Thị Đ2, sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

+ Hoàng Thế Đ3, sinh năm 1993; Địa chỉ: xóm K - Bản G, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

+ Triệu Văn K, sinh năm 1983; Địa chỉ: xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3 năm 2024, Triệu Văn H, sinh năm 1999, trú tại xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng tự ý thay đổi kết cấu khóa hãm cửa hậu thùng hàng không đúng với thiết kế của nhà sản xuất xe ô tô tải (tự đồ) loại 4.600 kg, biển kiểm soát 11C-026.17 và H không có giấy phép lái xe điều khiển loại xe tải này. Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 31/3/2024, H điều khiển xe chở các tấm ván gỗ đi từ xã T đến thị trấn T, huyện T. Do ván dài hơn thùng xe nên H không đóng cố định được cửa hậu thùng hàng theo thiết kế. H buộc cửa hậu thùng hàng vào thành xe bên phụ (bên phải) bằng dây cao su. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/3/2024, H điều khiển xe đến KM 204 + 200, Quốc lộ D thuộc tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì cao su tuột ra làm cửa hậu thùng hàng văng trúng người ông Nông Anh G, sinh năm 1961, trú tại xóm K, xã L, huyện T đang đứng buộc đồ lên xe mô tô cạnh đường. Hậu quả, ông Nông Anh G bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, sau đó đã chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km 204 + 200, quốc lộ D thuộc tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đoạn đường giao nhau với đường nhánh hướng đi tổ E thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Hiện trạng đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường khô, trải áp phan, giữa đường có vạch kẻ đứt đoạn màu vàng, lòng đường 6,8 mét, lề phải rộng 0,5 mét tiếp giáp nhà ông Nông Quang P là nơi xảy ra tai nạn.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng xã L - thị trấn T xác định xe ô tô biển kiểm soát 11C-026.17 đang đỗ ở bên phải đường sát với Trường Tiểu học thị trấn T, cách vị trí xảy ra tai nạn 35 mét.

Trên mặt đường có 01 dấu vết màu nâu đỏ nghi máu bám dính trên mặt đường, dấu vết đã khô, kích thước 0,5 x 0,4 mét, tâm dấu vết cách điểm mốc hướng về Lăng Hiếu 36,8 mét, cách mép chuẩn 1,90 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 11C - 026.17: thùng hàng chở nhiều tấm ván gỗ thò (nhô) ra phía sau 0,8 mét. Cửa hậu thùng hàng mở, được buộc vào thành xe bên phụ (phải) bằng dây cao su màu đen, có kích thước 1,93 x 0,61 mét. Mép dưới cửa hậu thùng hàng cách mặt đất 1,25 mét. Tại mép ngoài cửa hậu thùng hàng bên trái có dấu vết mất bụi kích thước 0,08 x 0,23 mét. Mặt trong bên trái sát mép ngoài và mép dưới cửa hậu thùng hàng có dấu vết mất bụi, kích thước 0,4 x 0,5 mét. Mặt ngoài bên trái cửa hậu thùng hàng có dấu vết mất bụi, kích thước 0,05 mét. Tại mép dưới cửa hậu thùng hàng có vết bong tróc sơn, kích thước 0,02 x 0,03 mét, điểm cao nhất dấu vết cách mặt đất 1,22 mét.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 240/KL-KTHS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với tử thi Nông Anh G kết luận:

1. Kết quả chính: Trên cơ thể có các tổn thương bầm tím, sây sát, rách da tập trung chủ yếu ở vùng đầu mặt. Chấn thương sọ não: Vỡ xương sọ, rách màng não cứng, tụ máu dưới màng cứng. Chấn thương hàm mặt: Gãy cung tiếp gò má hai bên, trần ổ, mắt phải, thành trong ổ mắt trái, thành xoang hàm trái. Chấn thương ngực: Gãy xương đòn bên phải, gãy xương sườn số 7, 8 bên phải.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não (vỡ xương sọ, tụ máu nội sọ).

Kết luận giám định số 1407/KL-SGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh C kết luận: Tại thời điểm kiểm tra, xe ô tô biển kiểm soát 11C-026.17 cửa hậu thùng hàng đã thay đổi kết cấu khóa hãm không đúng với thiết kế của nhà sản xuất, không có thiết kế cải tạo của cơ quan có thẩm quyền cấp, do vậy, không có cơ sở để kết luận cơ cấu hãm thùng hàng.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, bị cáo Triệu Văn H đã bồi thường cho gia đình bị hại 240.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, Triệu Văn H khai: bị cáo chỉ có bằng lái xe ô tô hạng B2, không được phép điều khiển loại xe có trọng tải đến 4600 kg. Trước đó khoảng tháng 3 năm 2024, H đã tự thay đổi kết cấu khóa hãm cửa hậu không đúng với thiết kế của nhà sản xuất, ngày 31/3/2024, khi đang điều khiển xe ô tô từ xã T đến tổ C, thị trấn T thì nắp sau thùng xe bung ra gây tai nạn làm ông Nông Anh G tử vong. Lời khai của Triệu Văn H phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe ô tô biển kiểm soát 11C-026.17; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, tất cả mang tên Triệu Văn H. Quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại vật chứng không làm ảnh hưởng đến vụ án.

Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả 01 xe ô tô biên kiểm soát 11C-026.17; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Triệu Văn H chuyển theo hồ sơ đến Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số: 69/CT-VKSTK ngày 23/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố.

Đại diện pháp của bị hại và đồng thời đại diện theo quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Sự việc tai nạn xảy ra đối với bố tôi đã được cơ quan điều tra làm rõ và đã được thể hiện trong nội dung bản cáo trạng, tôi không muốn nhắc lại sự việc đau thương. Bị cáo Triệu Văn H sau khi gây ra tai nạn đã tích cực khắc phục hậu quả quả là đưa người đi cấp cứu, khi bố tôi không qua khỏi bị cáo đã cùng gia đình lo hậu sự và thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền là 240.000.000đ. Nay gia đình không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn H. Xử phạt đối với bị cáo Triệu Văn H mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận với nhau và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ đối với bị cáo: Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại cơ quan điều tra.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Triệu Văn H được chuyển theo hồ sơ vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của người bị hại không có gì cần tranh luận.

Phần nói lời sau cùng: Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Triệu Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định, tự thay đổi kết cấu khóa hãm cửa hậu thùng hàng xe tải biển kiểm soát 11C-026.17 không đúng với thiết kế của nhà sản xuất.

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 31/3/2024, H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 11C-026.17 chở các tấm ván gỗ từ xã T đến thị trấn T. Các tấm ván gỗ thò (nhô) ra đằng sau 0,8 mét, không đóng cửa hậu thùng hàng được nên H buộc cửa hậu thùng hàng vào thành xe bằng dây cao su. Khi đến KM 204 + 200, Quốc lộ D thuộc tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, dây buộc tuột ra, cửa hậu thùng hàng văng trúng người ông Nông Anh G, sinh năm 1961, trú tại xóm K, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Hậu quả, ông Nông A Gia chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh C.

Hành vi của Triệu Văn H vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 2 Điều 55 Luật Giao thông đường bộ 2008 và vi phạm điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Do đó, hành vi của bị cáo Triệu Văn H đã phạm vào Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực đưa người bị nạn đi cấp cứu, khi nạn nhân không qua khỏi bị cáo đã cùng gia đình người bị hại lo mai táng hậu sự, giữa bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả bằng việc bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền 240.000.000 đồng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào Điều 65, Bộ luật Hình sự; Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc: Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mà áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo sinh sống để giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

-Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo là vô ý dẫn đến tai nạn, cụ thể do việc buộc cửa hậu xe không an toàn khi tham gia gia thông nên dẫn đến cửa hậu bật ra văng vào người ông G dẫn đến tử vong. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt của Kiểm sát viên đã nêu là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện nên cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Triệu Văn H.

Tang vật vụ án đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; Việc trả lại tài sản, vật chứng của cơ quan điều tra là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Bộ luật Hình sự;

- Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc: Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Triệu Văn H.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 5 năm được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Triệu Văn H được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Triệu Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến phần quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có LNVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng

- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Quốc Hùng